

Số: **12** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **13** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 30/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thống kê khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BKHCN ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức có liên quan hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
 - Bộ Khoa học và Công Nghệ;
 - TT Tỉnh uỷ; TT HĐND;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
 - Như điều 3;
 - Lưu: VT, NN.
- C-NN/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **12** /2016/QĐ-UBND ngày **13** tháng 5 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ, điều tra, thu thập, xử lý, cung cấp các số liệu và tổng hợp thông tin thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Các hoạt động thống kê khoa học và công nghệ không do các cơ quan nhà nước tổ chức; hoạt động thống kê khoa học và công nghệ liên quan đến an ninh, quốc phòng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ

1. Chế độ báo cáo thống kê khoa học và công nghệ bao gồm:

- Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ;
- Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ.

2. Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ bao gồm các quy định về đối tượng áp dụng, phạm vi, nội dung và biểu mẫu báo cáo; kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo, phương thức gửi báo cáo; quyền và trách nhiệm của đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo; phụ lục các biểu mẫu kèm theo hướng dẫn điền báo cáo.

3. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ bao gồm các quy định về đối tượng áp dụng, phạm vi thống kê, nội dung và biểu mẫu báo cáo; kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo; phương thức gửi báo cáo, quyền và trách nhiệm của đơn vị gửi báo cáo, trách nhiệm của đơn vị nhận báo cáo, phụ lục các biểu mẫu kèm theo hướng dẫn điền báo cáo; kết quả các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ và các nguồn thông tin khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê về khoa học và công nghệ

1. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ là cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc một trong những loại hình sau:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Khoa học và công nghệ;

b) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp khác có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động khoa học và công nghệ;

d) Các tổ chức: chính trị, chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị trực thuộc có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động khoa học và công nghệ.

đ) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

Điều 5. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo

1. Nội dung và biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ.

2. Nội dung và biểu mẫu báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ.

3. Các biểu mẫu báo cáo tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định tại Thông tư 25/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Bộ khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ và Thông tư số 26/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

1. Đối với chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ

- Kỳ báo cáo là 01(một) năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Các đơn vị gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam chậm nhất là ngày 20 tháng 01 năm kế tiếp của năm báo cáo.

2. Đối với chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ

- Kỳ báo cáo là 01(một) năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Sở Khoa học và Công nghệ gửi báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ đến Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là ngày 15 tháng 2 năm kế tiếp của năm báo cáo.

Điều 7. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ và các nguồn thông tin khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ (Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ được tiến hành trong trường hợp sau:

a) Khi có nhu cầu đột xuất cần số liệu cho chương trình phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh;

b) Thu thập thông tin về các chỉ tiêu chưa có trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phục vụ yêu cầu của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

2. Căn cứ vào lĩnh vực thống kê khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh lựa chọn đơn vị tiến hành điều tra.

3. Đơn vị được lựa chọn điều tra lập hồ sơ gửi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét xin ý kiến thẩm định của Cục Thống kê.

Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thẩm định và Bản dự thảo phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ với những nội dung sau:

- Phạm vi, đối tượng, đơn vị thực hiện điều tra thống kê khoa học và công nghệ;
- Mẫu phiếu điều tra;
- Thời điểm, thời gian tiến hành điều tra;
- Phương pháp điều tra, phương pháp tính, tổng hợp các chỉ tiêu điều tra thống kê khoa học và công nghệ.

4. Sau khi nhận kết quả thẩm định phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ của Cục Thống kê, đơn vị được lựa chọn điều tra nghiên cứu ý kiến thẩm định, sửa đổi, bổ sung phương án điều tra cho phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê, gửi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đề trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

5. Đơn vị điều tra gửi kết quả điều tra tới UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ để công bố theo quy định.

Điều 8. Kinh phí cho hoạt động thống kê khoa học và công nghệ

Từ các nguồn ngân sách nhà nước dành cho hoạt động thống kê, nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hoặc từ các nguồn kinh phí khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Điều 9. Sở Khoa học và Công nghệ (đơn vị nhận báo cáo) có trách nhiệm

1. Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện báo cáo thống kê cơ sở, điều tra thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ theo quy định và hướng dẫn của Bộ khoa học và Công nghệ.

2. Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác thống kê khoa học và công nghệ.

3. Hướng dẫn việc cung cấp thông tin cho báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ theo yêu cầu của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Kiểm tra, đối chiếu, xử lý và tổng hợp số liệu từ các báo cáo thống kê cơ sở thành báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ.

5. Yêu cầu đơn vị báo cáo kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi cần thiết.

6. Cung cấp thông tin thống kê tổng hợp trên trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử.

7. Gửi báo cáo thống kê tổng hợp về Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Cung cấp số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về thống kê khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

9. Bảo đảm công bố, sử dụng và bảo mật thông tin thống kê theo quy định của Luật Thống kê.

Điều 10. Các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (đơn vị báo cáo) có trách nhiệm

1. Bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác thống kê khoa học và công nghệ.

2. Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện: báo cáo đầy đủ, trung thực, khách quan đúng nội dung thông tin quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin báo cáo.

3. Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thuộc quyền quản lý, xây dựng và nộp báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ đúng hạn cho đơn vị nhận báo cáo.

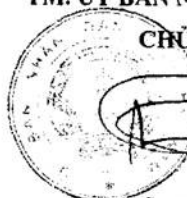
4. Kiểm tra, cung cấp lại thông tin báo cáo thống kê khi có yêu cầu của đơn vị nhận báo cáo.

5. Thực hiện điều tra thống kê khoa học và công nghệ theo quy định và hướng dẫn của Bộ khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có gì vướng mắc, phát sinh các tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông